

Bản án số: 64/2019/HSST  
Ngày 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Doanh

Ông Vũ Văn Phong

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Bố đẻ: Phạm Văn B1 (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị M, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Gia đình có 6 anh em, B là thứ nhất; Vợ: Tô Thị D, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Nhân thân: Năm 2001 TAND huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2005 TAND Thành phố Nam Định xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2010 TAND quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền án: Năm 2016 TAND huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/9/2018 chấp hành xong. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2019, bị tạm giam từ ngày 25/9/2019, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn S, sinh năm: 1976, nơi cư trú: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/10; Bố đẻ: Trần Minh S (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1945, nơi cư trú: Xóm 8, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; Gia đình có 3 chị em, S là thứ hai; Vợ thứ nhất: Đỗ Thị H, sinh năm 1978 (Đã ly hôn), nơi cư trú: Xóm 8, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Vợ thứ hai: Phạm Thị H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2019 đến ngày 25/9/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

1. Ông Ngô Văn C, sinh năm 1960, nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1971, nơi cư trú: Xóm 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn S và người bị hại là ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn S1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Trần Văn S mua được viên thuốc độc dùng để cho chó ăn vào bị chết, nên Phạm Văn B nảy sinh ý định rủ S dùng thuốc độc trộn vào thức ăn làm mỗi bữa chó để đi bắt trộm Chó bán lấy tiền tiêu sài. Sáng ngày 15/9/2019 B gọi điện thoại cho chị Phạm Thị H, sinh năm 1978 là vợ của S mục đích gặp S rủ đi trộm cắp chó nhưng không gặp S. Khoảng 11h cùng ngày S đi làm về nghe chị H nói lại việc B gọi điện buổi sáng, S hiểu ý B rủ mình đi thả bả cho Chó ăn vào bị chết rồi đi bán lấy tiền tiêu sài. Sau khi ăn cơm xong, S lấy viên thuốc độc (theo S khai là thuốc xyanua) hòa với nước đổ vào 08 túi nilong nhỏ rồi lấy thịt lợn giò nhuyển và rán làm chả. Sau đó cho những túi nilon đựng thuốc độc vào từng miếng chả cuốn lại được 08 miếng gọi là bả chó. S bỏ bả chó vào túi nilon để trong giỏ ở góc cạnh yếm bên trái xe máy của mình rồi đi ngủ. Khoảng 14h cùng ngày B tiếp tục gọi điện thoại cho chị H hỏi xem S đã đi làm về chưa, chị H bảo với B là S đang ngủ. Sau khi nghe điện thoại của B, chị H gọi S dậy và bảo B vừa gọi điện thoại. Biết là B rủ mình đi trộm cắp Chó nên S dậy lấy xe

máy BS 18B1 – 96002 của mình rồi đem theo 03 chiếc vỏ bao xác rắn để ở giá đèo hàng giữa khung xe sau đó gọi điện hỏi B: “mày đang ở đâu?”, B nói: “Cháu đang ở đầu đường”. S nói: “Đi ra cầu ông Chi tao đón”. Sau đó B và S đi đến cầu ông Chi như đã hẹn. S điều khiển xe máy chở B ngồi ở phía sau đi sang xã Trục Thuận, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Khi đi đến khu vực xóm 8, xã Trục Thuận, thấy con Chó giống cái lông màu tro trọng lượng 30 kg của nhà ông Ngô Văn C đang đi từ dong xóm bên trái ra đường trục. S bảo với B “Hàng đây rồi” (ý là có con chó đang ở đường), quan sát thấy vắng người S vòng xe quay lại đi vào dong xóm đến gần vị trí con Chó đang đi. S lấy 01 miếng mồi (bả) ném xuống đường cho Chó nhà ông C ăn rồi vòng xe máy quay lại đi ra đường trục, rẽ phải đi về hướng UBND xã Trục Thuận. Đi khoảng 10-20m S vòng xe máy lại khu vực ngã ba quan sát xem con chó đó ăn miếng bả chưa để B xuống bắt trộm. Khi quay lại con Chó đang trong tình trạng ngất thuốc đi không vững. Do thấy có 01 người phụ nữ đang đi bộ từ trong ngõ ra đường trục, sợ bị phát hiện S không dừng lại để B vào bắt Chó mà điều khiển xe máy đi thẳng về phía cổng Rừng. Trên đường đi quan sát thấy phía trước có 03 con Chó (01 con lông màu vàng trọng lượng khoảng 15-20kg, 01 con lông màu tro trọng lượng 19kg, 01 con lông màu đen trọng lượng 15kg) của nhà anh Nguyễn Văn S1 đang đứng ở đường trước khu vực cổng nhà anh S1. Thấy xe máy của S đi tới 03 con Chó sủa, chạy đuổi theo, khi tới gần S quan sát thấy vắng người liền lấy 02 miếng bả chó ném xuống đường về phía 03 con Chó rồi điều khiển xe đi về hướng UBND xã Trục Thuận. Sau khi S ném bả, con chó màu tro nặng 19kg và con chó màu đen nặng 15kg của nhà anh S1 ăn vào rồi bị chết. S đi được một đoạn thì vòng xe quay lại xác định con chó lông màu tro và con chó lông màu đen đã ăn phải bả chó bị ngất thuốc chui vào chỗ nào nằm chết, nên vòng xe quay lại tìm Chó để B vào bắt đem đi tiêu thụ. Trong lúc S và B vòng xe đi vòng lại thì quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ và đưa lên giao cho Công an xã Trục Thuận lập biên bản.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 03 con chó có tổng trọng lượng: 64 kg, gồm: 1 con chó lông màu tro có trọng lượng 30 kg; 1 con lông màu tro có trọng lượng 19kg; 1 con lông màu đen có trọng lượng: 15 kg.

+ 01 túi bóng màu xanh bên trong có đựng 05 miếng bả chó là loại bả được làm bằng chả nem bên ngoài quần bằng chỉ.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đen, BS:18B1-96002 đã cũ.

Kết luận định giá ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh định giá kết luận: 64 kg Chó có tổng trị giá là: 5.120.000đ (Năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô BS:18B1-96002, sau khi xác minh nguồn gốc là tài sản chung của vợ chồng S, chị Phạm Thị H (là vợ S) không biết S dùng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, CQĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại cho chị H .

Đối với 03 con chó của ông Ngô Văn C và ông Nguyễn Văn S1, sau khi cân xác định trọng lượng, Công an xã Trục Thuận đã trả lại cho ông C và anh S1 đem về tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc bao xác rắn Trần Văn S đem theo để đựng Chó. Trong quá trình bắt giữ đối tượng quần chúng nhân dân đã không thu giữ, vứt ở đường, CQĐT đã tổ chức truy tìm xong không thấy.

Đối với người bán hàng rong, theo Trần Văn S khai đã bán cho S viên thuốc độc là chất xyanua, S không biết người bán hàng đó tên gì ở đâu, CQĐT không xác minh được là ai để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Trần Văn S và chị Tô Thị D (vợ của Phạm Văn B) đã tự nguyện nộp số tiền 5.120.000đ cho CQĐT để khắc phục hậu quả. CQĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại cho ông Ngô Văn C 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và trả lại cho ông Nguyễn Văn S1 số tiền 2.720.000đ (Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Ông C và ông S1 đã nhận lại tiền và không có yêu cầu nào khác.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn B và Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 64/KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2019, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B và Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Văn B và Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Các bị cáo thực sự ăn năn hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại: Ông Ngô Văn C và ông Nguyễn Văn S1 đề nghị HĐXX; xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự: ông C, ông S1 đã nhận đủ tiền bồi thường đều không yêu cầu khoản tiền nào khác.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B và Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS; Xử phạt: Phạm Văn B từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2019. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1

Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt: Trần Văn S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 05 miếng bả chó đựng trong túi nilon đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Phạm Văn B và Trần Văn S đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trục Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/9/2019 Phạm Văn B và Trần Văn S đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của người dân nuôi Chó đã dùng bả chó để trộm 03 con chó của các gia đình ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn S1, có tổng trọng lượng là 64kg, trị giá 5.120.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật tại cáo trạng số 64/KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình, nhưng do lười lao động lại muốn hưởng thụ bằng thành quả lao động của người khác nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Văn B có nhân thân xấu, năm 2001 TAND huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2005 TAND Thành phố Nam Định xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2010 TAND quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền án: Năm 2016 TAND huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

Trong vụ án này Phạm Văn B là người khởi xướng, rủ rê; Trần Văn S là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Phạm Văn B phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Trần Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Văn S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy: Về hình phạt, cần tiếp tục cách ly đối với bị cáo Phạm Văn B ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo. Đối với bị cáo Trần Văn S có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy về hình phạt chưa cần thiết phải cách ly bị cáo S ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: Trong quá trình điều tra ông Ngô Văn C và ông Nguyễn Văn S1 là người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra để xem xét.

[7] Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 05 miếng bả chó đựng trong túi nilon đã thu giữ trong quá trình điều tra.

[8] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2019 (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2019 đến ngày 25/9/2019).

Giao bị cáo Trần Văn S cho chính quyền địa phương xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 05 miếng bả chó đựng trong túi nilon (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 10/THA ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn S và người bị hại ông Ngô Văn C, ông Nguyễn Văn S1 có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã N, huyện N;
- Người tham gia tổ tụng
- Lưu HS + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Thu**